TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Mẫn

Ông Nguyễn Tiến Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng, là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1969; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 12/X Nguyễn Khoái, Phường H, Quận B Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 12/X Nguyễn Khoái, Phường H, Quận B Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; Cha: Lê Văn P, sinh năm 1933 (chết); Mẹ: Đào Thị N; sinh năm: 1935 (chết); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2018 và có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Minh A

Địa chỉ: Quốc lộ N, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Chị Nguyễn Mai L

Địa chỉ: 42/2 Quang Trung, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 22B T, phường T, Quận M, Tp.Hồ Chí Minh

- Người làm chứng:

1. Lê Xuân T

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh

2. Cao Công T

Địa chỉ: 07/12B tổ 7, ấp B, xã Q, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 24/10/2018, ông Phạm Minh A cùng ba người bạn đến uống bia, hát karaoke tại phòng 103, lầu 1 nhà hàng Thanh Vinh, số 3x Trần Quang Khải, phường T, Quận M và được Lê Văn D là quản lý lầu 1 của nhà hàng gọi 03 tiếp viên nữ của nhà hàng vào phòng 103 và phục vụ nhóm của A, trong đó có tiếp viên Nguyễn Mai L ngồi phục vụ A. A có cho D số tiền 500.000 đồng để cảm ơn về việc gọi tiếp viên phục vụ nhóm của A. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, A có nhu cầu mua dâm L nên đã gặp D để nói chuyện và D đồng ý cho L bán dâm cho A với giá 1.000.000 đồng/người/1lần. A đồng ý và đưa cho D 1.500.000 đồng bao gồm 500.000 đồng công tiền môi giới cùng 1.000.000 đồng tiền mua dâm Nguyễn Mai L. D nhận tiền của A và đưa cho L 1.000.000 đồng tiền bán dâm cho A. Sau đó, A và L đến thuê phòng 202 tại khách sạn Em & Mi, số 22B Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1 thực hiện hành vi mua bán dâm. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi A và L đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 202 khách sạn Em & Mi thì bị trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 1 kiểm tra, phát hiện giao cho Công an phường Tân Định, Quận 1 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 1 và đưa Lê Văn D về Công an Quận 1 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Lê Văn D đã khai nhận hành vi môi giới mại dâm của mình.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSQ1 ngày 11 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Văn D về tội: "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nêu quan điểm luận tội như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 328, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Môi giới mại dâm" nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bổ sung bị cáo D số tiền 10.000.000 đồng;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 91-93), lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 63, 65-69, 79, 82-83), biên bản nhận dạng (BL 70-72, 85-87) và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 24/10/2018, Lê Văn D đã có hành vi trung gian, dẫn dắt để Nguyễn Mai L thực hiện việc bán dâm cho khách mua dâm là Phạm Minh A tại khách sạn Em & Mi, số 22B Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của Lê Văn D đã phạm vào tội "Môi giới mại dâm"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tư lợi nên vẫn có tình phạm tội. Do đó, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, nhân thân không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từng tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ đất nước (BL 109). Do đó, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét: Bị cáo Lê Văn D bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với tang vật của vụ án gồm 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su hiệu IDA không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 (năm trăm ngàn) đồng là tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn D, cần tịch thu sung quỹ.

- Đối với tang vật thu được của L là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X và 1.500.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền mua dâm do A đưa D giao lại cho L và 500.000 đồng là tài sản riêng của L không liên quan đến vụ án. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng, trả lại cho L 500.000 đồng.

- Đối với tang vật thu được của D là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, 2.500.000 đồng là tài sản riêng của D, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Lê Văn D.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Môi giới mại dâm";

- Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 18 tháng tù, sau khi khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 10 năm 2019 đến ngày 15 tháng 3 năm 2019 là 04 tháng 23 ngày bị cáo còn phải chấp hành 13 tháng 07 ngày, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn D số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự ;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 (một) vỏ bao cao su hiệu IDA;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng thu được của chị Nguyễn Mai L.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Mai L số tiền 500.000 đồng.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 276/PNK ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 500.000 đồng thu được của bị cáo Lê Văn D.

+ Trả lại:

Cho bị cáo Lê Văn D:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, số Imei 1: 352008099129576/01, số Imei 2: 352009099129574/01;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, Imei 1: 866376042731270, số Imei 2: 866376042731262;

- Số tiền 2.500.000 đồng.

Cho Nguyễn Mai L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, số Imei: 359412086692690

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 96/18-PNK ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Huynh